

Bài 3 KHI MẸ VẮNG NHÀ

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn văn ngắn.
- 3. Phát triển kỹ năng nói và nghe** thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện ngụ ngôn, mượn chuyện loài vật để nói về việc đời, nhằm thể hiện những bài học về đạo lí và kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB *Khi mẹ vắng nhà*, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*giả giọng, tíu tít*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

Nắm vững những kĩ năng HS tiểu học cần có để tự bảo vệ bản thân khi ở nhà một mình, VD: không mở cửa cho người lạ, không với đồ vật trên cao,... (Vì sao phải phòng tránh? Phòng tránh như thế nào?..)

3. Phương tiện dạy học

tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Em thấy những gì trong bức tranh?* b. *Theo em, bạn nhỏ nên làm gì? Vì sao?*)
 - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Khi mẹ vắng nhà*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS.
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Trong khu rừng nọ/ có một đàn dê con sống cùng mẹ; Dội dê mẹ đi xa,/ nó gõ cửa/ và giả giọng dê mẹ.*)

- HS đọc đoạn
 - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *nghe tiếng mẹ*; đoạn 2: tiếp theo đến *Sói đành bỏ đi*; đoạn 3: phần còn lại).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*giả giọng*: cố ý nói giống tiếng của người khác; *tú tít*: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngắt).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào?* b. *Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa?* c. *Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con?*)
 - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.
 - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ*; b. *Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ*; c. *Nghe chuyện, dê mẹ khen đàn con ngoan.*)
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (*Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (*Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.*)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện *Khi mẹ vắng nhà*

- Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS. 1 HS đóng vai mẹ, số HS còn lại đóng vai con. Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện.
- GV gọi 1 – 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý.
- Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét.
- Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả hai câu. (*Lúc mẹ vừa đi, sói đến gọi cửa. Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
 - + Chữ dễ viết sai chính tả: *dê, sói, giọng.*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (*Lúc mẹ vừa đi, / sói đến gọi cửa. / Đàn dê con / biết sói giả giọng mẹ / nên không mở cửa.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.
- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: *Những gì em cần phải tự làm? Những gì em không được tự ý làm?*

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh (những gì em cần phải tự làm, những gì không được tự ý làm), có dùng các từ ngữ đã gợi ý.
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. (Tranh 1: *Một bạn nhỏ đang tự mặc quần áo.* (Trẻ em 6 – 7 tuổi phải tự làm được); Tranh 2: *Bạn nhỏ đang dùng trên*

ghế và kiềng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao. (Trẻ em 6 – 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm).

- HS và GV nhận xét.
- GV có thể gợi ý HS nói thêm về một số việc trẻ cần tự làm và một số việc trẻ em không được phép làm vì nguy hiểm.

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.